TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN X** **TỈNH BÀ RỊA–VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 44/QĐ-TA	*X, ngày 19 tháng 3 năm 2025.*

QUYẾT ĐỊNH
Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN X, TỈNH BÀ RỊA–VŨNG TÀU

Thành phần tiến hành phiên họp gồm có:

1. Thẩm phán: Ông Lê Bá Khuyến.

2. Thư ký phiên họp: Ông Bùi Văn Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Bà Rịa–Vũng Tàu.

Ngày 19 tháng 3 năm 2025, tại Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh Bà Rịa–Vũng Tàu tiến hành mở phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định mở phiên họp số 34/QĐ-TA, ngày 11 tháng 3 năm 2025, đối với:

Họ và tên: Phan Văn T. Giới tính: Nam.

Sinh ngày 28 tháng 8 năm 2001.

Căn cước công dân số: 077201……..931. Ngày cấp: 28/6/2022. Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý Hành chính về Trật tự Xã hội - Bộ Công an.

Dân tộc: Kinh.

Tôn giáo: Không.

Trình độ văn hóa: 5/12.

Nguyên quán: Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Nơi cư trú và nơi ở hiện tại: Ấp Ô, xã P, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Nghề nghiệp: Làm thuê.

Tiền án, tiền sự: Không.

Con ông: Phạm Văn S, sinh năm 1969 và bà: Phan Thị L, sinh năm 1972.

Có mặt tại phiên họp.

Có sự tham gia của:

1. Đại diện Cơ quan đề nghị: Ông Nguyễn Minh Hùng. Chức vụ: Phó Trưởng Công an xã P, tỉnh Bà Rịa–Vũng Tàu (Quyết định số 2513/QĐ-CAT-PX01 về việc giao phụ trách đơn vị, ngày 19 tháng 12 năm 2024).

2. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu: Bà Phạm Thị Lệ Thủy – Kiểm sát viên.

NHẬN THẤY:

Công an xã P, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu ban hành văn bản số 05/ĐN-CAX, ngày 03/3/2025 về việc đề nghị Tòa án nhân dân huyện X xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh Bà Rịa–Vũng Tàu đối với anh Phan Văn T về hành vi vi phạm như sau:

Tại bản tường trình và biên bản ghi lời khai ngày 27/01/2025 anh Phan Văn T khai nhận, bản thân đang cư trú tại ấp Ô, xã P, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Thời gian bắt đầu sử dụng ma túy từ năm 2019, gần đây nhất là vào khoảng 20 giờ 00 phút, ngày 26/01/2025 có sử dụng ma túy một mình tại Đùng nuôi tôm của gia đình thuê thuộc xã P, huyện X. Do anh T có hành vi vi phạm và tự nguyện khai nhận nên ngày 27/01/2025, Công an xã P đã thực hiện xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể đối với anh T, kết quả xét nghiệm cho thấy anh T dương tính với ma túy. Cùng ngày, anh T có đơn đề nghị gửi đến Trạm Y tế xã P, huyện X để đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy đối với bản thân. Tại phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy ngày 28/01/2025 của Trạm Y tế xã P, huyện X xác định anh T có nghiện ma túy Đá (Methamphetamine). Sau khi có kết quả, xác định anh T có nghiện ma túy nhưng bản thân anh T không đăng ký và từ chối cai nghiện tự nguyện nên đã vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 32 của Luật Phòng, chống ma túy năm 2021. Vì vậy, ngày 05/02/2025 anh Phan Văn T bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã P, huyện X lập biên bản số 14/BB-VPHC về việc vi phạm về cai nghiện ma túy tự nguyện, quản lý sau cai nghiện ma túy và điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế.

Từ những cơ sở và căn cứ nêu trên, ngày 05/02/2025 Ủy ban nhân dân xã P, huyện X đã có Thông báo số 26/TB-UBND về việc lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Cùng ngày, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã P, huyện X có Quyết định số 35/QĐ-UBND về việc quản lý người nghiện ma túy trong thời gian làm thủ tục đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với anh Phan Văn T và giao cho bà Phan Thị L, sinh năm 1972 là mẹ ruột quản lý người nghiện ma túy trong thời gian làm thủ tục đề nghị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Tuy nhiên, bà L không đồng ý quản lý và đã xác nhận bằng văn bản nên Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã P, huyện X căn cứ điểm a khoản 2 Điều 131 của Luật Xử lý vi phạm Hành chính (được sửa đổi, bổ sung năm 2020) và khoản 2 Điều 45 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP của Chính phủ, ngày 21/12/2021 giao anh T cho Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh Bà Rịa–Vũng Tàu quản lý từ ngày 05/02/2025 đến khi có quyết định của Tòa án.

Sau khi lập hồ sơ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo đúng thủ tục quy định tại Điều 41 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP, ngày 21/12/2021 của Chính phủ; Điều 7 và Điều 8 Thông tư liên tịch số 03/2025/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC, ngày 01/3/2025 của Bộ Công an – Viện kiểm sát nhân dân Tối cao–Tòa án nhân dân Tối cao. Trưởng Công an xã P, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu chuyển hồ sơ đề nghị Tòa án nhân dân huyện X xem xét áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Tại phiên họp:

- Đại diện Cơ quan đề nghị trình bày nội dung đề nghị xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính: Sau khi có Thông báo của Ủy ban nhân dân xã P, huyện X. Trưởng Công an xã P, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu nhận thấy, anh Phan Văn T có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, theo kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy thì anh T nghiện ma túy, loại ma túy Đá (Methamphetamine) và đã bị cơ quan có thẩm quyền lập biên bản vi phạm. Anh T được xác định là người có nơi cư trú ổn định nên thuộc đối tượng quy định tại Điều 96 của Luật Xử lý vi phạm Hành chính (được sửa đổi, bổ sung năm 2020) và anh T không đăng ký cai nghiện tự nguyện nên đã vi phạm khoản 1 Điều 32 của Luật phòng, chống ma túy năm 2021. Vì vậy, đề nghị Tòa án nhân dân huyện X xem xét ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với anh T một thời gian, giúp anh T trở thành người có ích cho xã hội. Thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc từ 18 đến 24 tháng.

- Ý kiến của Viện kiểm sát: Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định của Tòa án, cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính.

Thẩm phán, thư ký thực hiện đúng trình tự, thủ tục áp dụng biện pháp xử lý hành chính theo quy định tại các Điều 8, 9, 10, 12, 13, 15, 17 và Điều 21 Pháp lệnh số 03/2022/UBTVQH15, ngày 13/12/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội (sau đây viết tắt là Pháp lệnh); người tham gia phiên họp thực hiện đúng quy định tại Điều 19, Điều 20 của Pháp lệnh.

Việc áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với anh T là cần thiết, đề nghị Tòa án xem xét quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa anh T vào cơ sở cai nghiện bắt buộc như đề nghị của Trưởng Công an xã P, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

- Người bị đề nghị trình bày ý kiến về nội dung đề nghị của Cơ quan đề nghị:

Anh Phan Văn T thừa nhận sử dụng ma túy nhiều lần, thời gian bắt đầu sử dụng ma túy từ năm 2019, gần đây nhất là vào khoảng 20 giờ 00 phút, ngày 26/01/2025 có sử dụng ma túy một mình tại Đùng nuôi tôm của gia đình thuê thuộc xã P, huyện X. Loại ma túy sử dụng là ma túy dạng Đá (Methamphetamine) và đề nghị Hội đồng phiên họp xem xét giảm thời gian chấp hành.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và nghe lời trình bày của Cơ quan đề nghị, người bị đề nghị tại phiên họp và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên họp.

XÉT THẤY:

1. Về tính hợp pháp của hồ sơ đề nghị:

- Thời hiệu giải quyết: Ngày 05/02/2025, anh Phan Văn T bị cơ quan có thẩm quyền lập biên bản vi phạm về cai nghiện ma túy tự nguyện, quản lý sau cai nghiện ma túy và điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế. Ngày 19/3/2025, Tòa án mở phiên họp xem xét áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai

nghiện bắt buộc đối với anh T là còn trong thời hiệu, theo quy định tại Điều 6 của Luật Xử lý vi phạm Hành chính (được sửa đổi, bổ sung năm 2020).

- Thẩm quyền giải quyết: Thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu theo quy định tại Điều 3 của Pháp Lệnh về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân và khoản 2 Điều 105 của Luật Xử lý vi phạm Hành chính (được sửa đổi, bổ sung năm 2020).

- Trình tự, thủ tục lập hồ sơ: Sau khi xác định anh Phan Văn T là người nghiện ma túy có nơi cư trú ổn định nhưng gia đình không đồng ý quản lý và đại diện gia đình đã xác nhận bằng văn bản. Cơ quan có thẩm quyền đã tiến hành thủ tục lập hồ sơ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định tại các Điều 40, 41, 42, 43, 44 và 45 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP, ngày 21/12/2021 của Chính phủ; Điều 103 của Luật Xử lý vi phạm Hành chính (được sửa đổi, bổ sung năm 2020) và Điều 7 Thông tư liên tịch số 03/2025/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC, ngày 01/3/2025 của Bộ Công an–Viện kiểm sát nhân dân Tối cao–Tòa án nhân dân Tối cao.

2. Về tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi vi phạm:

Anh Phan Văn T thừa nhận toàn bộ hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của mình. Lời khai của anh T phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và phần trình bày của Cơ quan đề nghị. Xác định, vào ngày 26/01/2025 anh T có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và đã tự nguyện khai nhận nên đến ngày 27/01/2025, Công an xã P lập biên bản xét nghiệm chất ma túy, kết quả cho thấy anh T dương tính với ma túy. Căn cứ Phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy của Trạm Y tế xã P, huyện X ngày 28/01/2025 thì anh Phan Văn T, sinh ngày 28/8/2001 có nghiện ma túy dạng Đá (Methamphetamine). Như vậy, hành vi của anh T đã vi phạm Điều 96 của Luật Xử lý vi phạm Hành chính (được sửa đổi, bổ sung năm 2020) và Điều 32 của Luật Phòng, chống ma túy năm 2021.

3. Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

- Tình tiết tăng nặng: Không.

- Tình tiết giảm nhẹ: Anh Phan Văn T đã tự nguyện khai báo, thành thật hối lỗi nên căn cứ vào quy định tại khoản 2 Điều 9 của Luật Xử lý vi phạm Hành chính (được sửa đổi, bổ sung năm 2020) xem xét giảm nhẹ một phần mức thời gian áp dụng đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

4. Nhân thân: Ngày 02/01/2020, bị Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu ra quyết định số 06/QĐ-TA, áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 12 tháng; ngày 20/01/2022, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã P, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu ra quyết định số 22/QĐ-UBND, áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy với thời hạn 01 năm.

5. Mức độ nhận thức của người bị đề nghị áp dụng: Anh Phan Văn T biết rõ ma túy, loại Methamphetamine (Đá) là chất gây nghiện, có sức tàn phá đối với sức

khỏe, gây ảnh hưởng xấu đến gia đình và xã hội nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi vi phạm. Đồng thời, anh T cũng nhận thức được hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của mình là xâm phạm trực tiếp đến quản lý Nhà nước về phòng, chống ma túy.

6. Ý kiến của người tham gia phiên họp:

- Cơ quan đề nghị: Đề nghị Tòa án áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với anh Phan Văn T.

- Người bị đề nghị: Sau khi nghe Trưởng Công an xã P trình bày nội dung đề nghị thì anh T đồng ý với ý kiến của Cơ quan đề nghị và xin Hội đồng phiên họp xem xét giảm thời gian chấp hành.

7. Lý do, căn cứ áp dụng:

- Lý do áp dụng: Trưởng Công an xã P, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với anh Phan Văn T là cần thiết để hỗ trợ về y tế, tâm lý, xã hội, giúp anh T dừng sử dụng chất ma túy, phục hồi thể chất, tinh thần, nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi để chấm dứt việc sử dụng trái phép chất ma túy. Đồng thời, làm giảm tác hại liên quan đến hành vi sử dụng trái phép chất ma túy gây ra cho bản thân, gia đình và cộng đồng.

- Căn cứ áp dụng: Căn cứ vào các Điều 3, 6, 9, 95, 96, 103, 104, 105, 110 và 131 của Luật Xử lý vi phạm Hành chính (được sửa đổi, bổ sung năm 2020); Điều 32 của Luật Phòng, chống ma túy năm 2021; các Điều 2, 3, 7, 8, 20, 22, 23, 30, 31, 32 và 33 của Pháp Lệnh trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân; các Điều 40, 41, 42, 43, 44 và Điều 45 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP, ngày 21/12/2021 của Chính phủ; Điều 7, Điều 8 và Điều 11 Thông tư liên tịch số 03/2025/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC, ngày 01/3/2025 của Bộ Công an–Viện kiểm sát nhân dân Tối cao–Tòa án nhân dân Tối cao.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với anh Phan Văn T.

2. Thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là: 14 (mười bốn) tháng kể từ ngày Tòa án công bố quyết định được trừ vào thời gian quản lý tại Cơ sở cai nghiện bắt buộc, từ ngày 05 tháng 02 năm 2025 đến ngày 19 tháng 3 năm 2025.

3. Quyền khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị và thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị:

Thời hạn khiếu nại của người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính là 05 ngày làm việc, kể từ ngày Tòa án công bố quyết định;

Thời hạn kiến nghị của Cơ quan đề nghị, kháng nghị của Viện kiểm sát cùng cấp là 05 ngày làm việc, kể từ ngày Tòa án công bố quyết định.

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Cơ quan thi hành quyết định: Công an xã P, tỉnh Bà Rịa–Vũng Tàu tổ chức thi hành quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Nơi nhận:
- Người bị áp dụng;
- Trưởng Công an xã P;
- VKSND huyện X;
- UBND xã P, huyện X;
- TAND tỉnh Bà Rịa–Vũng Tàu;
- Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh BR–VT;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

THẨM PHÁN

(Đã ký và đóng dấu)

Lê Bá Khuyến